

Số: 2442/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 29 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành danh mục thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cần phải số hóa đối với các thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Tài chính tỉnh Tiền Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cần phải số hóa đối với 05 thủ tục hành

chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Tài chính tỉnh Tiền Giang (có phụ lục kèm theo).

Đối với các thủ tục hành chính được công bố mới, sửa đổi, bổ sung sau ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, Giám đốc Sở Tài chính rà soát bổ sung danh mục thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cần số hóa trình kèm dự thảo Quyết định công bố thủ tục hành chính.

Điều 2. Giao Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan

1. Triển khai thực hiện danh mục thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cần phải số hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Chỉ đạo công chức, viên chức trực tại Bộ phận Một cửa các cấp thực hiện việc số hóa thành phần hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định này.

3. Sở Tài chính chủ trì phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông cấu hình thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cần phải số hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương theo từng thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công của tỉnh theo quy định tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, TTPVHCC&KSTT;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Hiệu). *trần*

KT. CHỦ TỊCH *ch*
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Diệu

Phụ lục kèm theo
DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHẢI SỐ HÓA THUỘC
PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÀNH TÀI CHÍNH TỈNH TIỀN GIANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2442/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
I. LĨNH VỰC QUẢN LÝ GIÁ					
1	1.012735.00 0.00.00.H58	Hiệp thương giá	Văn bản đề nghị hiệp thương giá.	- Biên bản hội nghị hiệp thương giá theo Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ; - Văn bản xác định mức giá.	
2	1.012744.00 0.00.00.H58	Điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân	Hồ sơ phương án giá và các tài liệu kèm theo	- Văn bản điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ. - Trường hợp kiến nghị điều chỉnh giá không hợp lý thì cơ quan có thẩm quyền định giá phải có văn bản trả lời về việc không điều chỉnh giá cho tổ chức, cá nhân đề nghị điều chỉnh giá.	
II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN					
1	1.005434.00 0.00.00.H58	Mua quyền hóa đơn	- Giấy giới thiệu kèm theo công văn đề nghị mua hóa đơn do người đứng đầu cơ quan ký, đóng dấu - Các văn bản, giấy tờ khác có liên quan (nếu có)	- Phiếu xuất ấn chỉ	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
2	1.005435.00 0.00.00.H58	Mua hóa đơn lẻ	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy giới thiệu kèm theo công văn đề nghị mua hóa đơn do người đứng đầu cơ quan ký, đóng dấu. - Quyết định xử lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền - Các văn bản, giấy tờ khác có liên quan (nếu có). 	- Phiếu xuất ấn chỉ	
III. LĨNH VỰC TIN HỌC - THỐNG KÊ					
1	2.002206.00 0.00.00.H58	Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Trường hợp 1: Hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS cho các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, gồm:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Tờ khai đăng ký mã số ĐVQHNS dùng cho đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, đơn vị khác có quan hệ với ngân sách theo mẫu số 01-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính; + Bảng thống kê đơn vị đề nghị cấp mã số ĐVQHNS (dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị dự toán) theo mẫu số 07-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính được xác nhận thông tin bởi cơ quan chủ quản hoặc bản sao hợp lệ văn bản thành lập đơn vị. - <i>Trường hợp 2: Hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS cho các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách, gồm:</i> <ul style="list-style-type: none"> + Tờ khai đăng ký mã số ĐVQHNS dùng cho đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, đơn vị khác có quan hệ với ngân sách theo mẫu số 01-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính. + Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau đây: Văn bản thành lập đơn vị; Các văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm 	<ul style="list-style-type: none"> Cấp giấy chứng nhận mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách điện tử. + Mẫu Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử dùng cấp cho đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách, các đơn vị khác có quan hệ với ngân sách theo mẫu số 05A-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính. + Mẫu Giấy chứng nhận mã số ĐVQHNS điện tử dùng cấp cho dự án đầu tư theo mẫu số 05B-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính. 	

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			<p>quyền giao nhiệm vụ, kinh phí cho đơn vị.</p> <p>- <i>Trường hợp 3: Hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS cho các dự án đầu tư tại giai đoạn chuẩn bị đầu tư, gồm:</i></p> <p>+ Tờ khai đăng ký mã số ĐVQHNS dùng cho các dự án đầu tư ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư theo mẫu số 02-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính.</p> <p>+ Bản sao hợp lệ Quyết định hoặc Văn bản thông báo của cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.</p> <p>- <i>Trường hợp 4: Hồ sơ đăng ký mã số ĐVQHNS cho các dự án đầu tư tại giai đoạn thực hiện dự án, gồm:</i></p> <p>+ Tờ khai đăng ký mã số ĐVQHNS dùng cho các dự án đầu tư ở giai đoạn thực hiện dự án theo mẫu số 03-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính.</p> <p>+ Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ sau đây: Quyết định đầu tư dự án; Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đối với các dự án chỉ lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật; Các quyết định điều chỉnh dự án (nếu có).</p> <p>- <i>Trường hợp 5: Đăng ký bổ sung thông tin chuyển giai đoạn dự án đầu tư, gồm:</i></p> <p>+ Thông báo chuyển giai đoạn dự án đầu tư theo mẫu số 04-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính.</p>		

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ phải số hóa	Kết quả giải quyết phải số hóa	Ghi chú
			<p>+ Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ sau đây: Quyết định đầu tư dự án; Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đối với các dự án chỉ lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật; Các quyết định điều chỉnh dự án (nếu có).</p> <p>- <i>Trường hợp 6: Đăng ký thay đổi thông tin về mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách</i></p> <p>+ Trường hợp đơn vị có quan hệ với ngân sách nếu có thay đổi các chỉ tiêu đăng ký mã số ĐVQHNS như tên đơn vị, tên dự án, tên chủ đầu tư, địa chỉ đơn vị, địa chỉ chủ đầu tư, tên cơ quan chủ quản cấp trên thì đơn vị gửi Thông báo đến Cơ quan tài chính nơi đã cấp mã số ĐVQHNS.</p> <p>+ Nội dung thông báo thực hiện theo mẫu số 06-MSNS-BTC tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính.</p>		